

NẾP SỐNG ĐẠO TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT CÔNG GIÁO Ở GIÁO HỌ NỖ LỰC HIỆN NAY

LÊ ĐỨC HẠNH^(*)

Đặt vấn đề

“Sống đạo” là một trong những vấn đề cơ bản của sự phát triển mỗi tôn giáo nói chung, Công giáo nói riêng. Khái niệm *sống đạo* không phải ngay từ đầu đã có, lúc đầu chỉ có các khái niệm như *sự sống ân sủng* (Vie de la grâce), *đời sống Kitô hữu* (Vie Chrétienne), *đời sống thiêng liêng* (Vie spirituelle), *đời sống chiêm nghiệm* (Vie contemplative). Khi xuất hiện phong trào *Công giáo tiến hành*, khái niệm *sống đạo* mới xuất hiện và dần trở thành một khái niệm quen thuộc cho đến ngày nay⁽¹⁾.

Người ta có thể sử dụng những thuật ngữ khác nhau như “*cách sống*”, “*lối sống*” để chỉ về những hoạt động của một cá nhân hay một cộng đồng nào đó. Nhưng để chỉ những hoạt động mang tính ổn định, thành thói quen đều đặn thì thường người ta dùng thuật ngữ “*nếp sống*”. Nếp sống thường mang tính ổn định, ít thay đổi. Nếp sống đạo của người Công giáo được thể hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, gia đình và cộng đoàn người Công giáo⁽²⁾. Việc phân chia này cũng chỉ mang tính tương đối, bởi lẽ mỗi cá nhân không thể tách rời nếp sinh hoạt trong gia đình hay cộng đoàn. Các sinh hoạt trong gia đình cũng chính là một phần những sinh hoạt của cộng đoàn Công giáo. Tuy nhiên, cần phải phân chia như vậy để phần nào thấy được những đặc

thù trong sống đạo của gia đình người Công giáo như tôn kính tổ tiên qua những nghi lễ như cưới hỏi, tang ma, v.v...; qua việc giáo dục đức, trí, thể trong gia đình mỗi tín đồ Công giáo; qua các buổi kinh nguyện hằng ngày ở gia đình hay ở nhà thờ.

1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu

Giáo họ Nỗ Lực ngày nay là 1 trong 17 giáo họ/giáo khu của giáo xứ Nỗ Lực. Họ giáo Nỗ Lực là họ nhà xứ. Địa phận của giáo xứ nằm trên địa bàn hành chính của 16 xã thuộc huyện Tam Nông, huyện Phù Ninh và thành phố Việt Trì của tỉnh Phú Thọ. Giáo họ Nỗ Lực nằm ở trung tâm của giáo xứ với địa bàn có dạng hình chiếc quạt xòe, có thể chia thành 3 cụm. Phía Tây Nam từ cầu Phong Châu thuộc huyện Lâm Thao chạy dọc ven sông Thao tới nhà thờ xứ Nỗ Lực. Phía Tây Bắc gồm một phần của huyện Phù

*. NCV. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. O. Bosse, A. Henry. *Dictionnaire de la foi Chrétienne*, Paris, 1995. Dẫn theo Đỗ Quang Hưng: *Sống đạo của người Công giáo Việt Nam: Khái niệm và sự phát triển*. Bài Hội thảo *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tại Hà Nội tháng 9 năm 2009.

2. Phạm Huy Thông. *Nếp sống người Công giáo: Sự giao thoa giữa đức tin và văn hóa dân tộc*. Bài tham luận Hội thảo: *Nếp sống đạo người Công giáo Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tháng 9 năm 2009 tại Hà Nội.

Ninh và xã Kim Đức thuộc thành phố Việt Trì. Phía Đông Bắc từ giáo họ Nỗ Lực đến cầu Việt Trì. Trên bản đồ làng Nỗ Lực, phía Đông giáp xã Minh Nông, phía Tây Bắc giáp làng Thụy Vân (còn gọi là Kẻ Đội, Kẻ Dền), phía Tây Nam giáp làng Vĩnh Mộ (xã Cao Xá, huyện Lâm Thao) của tỉnh Phú Thọ, phía Đông Nam giáp sông Hồng và xã Tân Đức thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội.

Giáo họ Nỗ Lực được gọi theo tên làng, Nỗ Lực là tên chữ, Bàu Nọ là tên Nôm, nhưng dân gian thường gọi tên nôm và còn đọc chệch đi là Bù Nọ⁽³⁾. Giáo xứ có 1.442 hộ gia đình, 5.927 giáo dân, trong đó giáo họ Nỗ Lực có 3 xóm gồm 621 hộ với 2.739 giáo dân⁽⁴⁾.

Giáo xứ Nỗ Lực với Nỗ Lực là giáo họ nhà xứ có quá trình lịch sử phát triển khoảng 400 năm⁽⁵⁾. Còn Nỗ Lực được gọi là nhà xứ từ năm 1710, nhận Đức mẹ Mân Côi làm thánh quan thầy, lễ kính vào ngày 7 tháng 10 hằng năm.

2. Một số thực hành tôn giáo trong nếp sống đạo gia đình của người Việt Công giáo ở Nỗ Lực

2.1. Nếp sống đạo thể hiện qua việc tôn kính tổ tiên

Người Việt quan niệm rằng, con người có hồn và xác, xác thì có chết nhưng hồn thì tồn tại mãi ở thế giới khác, và hồn là yếu tố cao quý của một con người. Hồn và xác liên kết nhau tạo nên sinh vật hoạt động được. Linh hồn chỉ thoát ra khỏi thể xác khi thực sự đã chết⁽⁶⁾. Người Việt cho rằng “chín tuổi” là nơi sinh tồn của linh hồn tổ tiên sau khi thác, giống như cõi Niết Bàn trong quan niệm của Phật giáo, nơi Thiên Đàng của Công giáo.

Việc cúng giỗ là biểu hiện mối dây liên kết mật thiết giữa tổ tiên - những người đã khuất - , với con cháu - những người còn sống. Từ lòng tôn kính, sự mong

muốn báo đáp cho tổ tiên ở nơi “chín tuổi”, từ niềm tin vào linh hồn tổ tiên sau khi thác, con cháu tìm cách báo hiếu với tổ tiên bằng việc cúng giỗ, thắp hương tưởng niệm, cần báo với tổ tiên mỗi dịp lễ tết, mỗi khi có việc trọng đại như hôn nhân hay tang lễ. Trong các cuộc điều tra về tôn giáo của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tiến hành từ 1995 đến nay thì người Việt thực hiện việc thờ cúng tổ tiên chiếm tỉ lệ trung bình là 98%⁽⁷⁾.

Tôn kính tổ tiên được xem là một trong những nếp sống đạo của người Việt Công giáo ở Nỗ Lực qua những sinh hoạt không thể thiếu trong các gia đình vào dịp lễ tết, dịp giỗ chạp, tháng cầu cho các linh hồn, khi đám cưới, đặc biệt là trong tang ma.

Người Công giáo có một quan niệm riêng về sự tồn tại của linh hồn và thể xác, về nơi mà hồn sẽ “cư ngụ” sau khi chết - đó là Thiên Đàng, Địa Ngục hay nơi Luyện Ngục. Người giáo dân Nỗ Lực quan niệm chết không phải là hết. Họ tin rằng: Những người sống đẹp lòng Thiên Chúa, không mắc tội sẽ được lên Thiên đàng và được gọi là các Thánh. Những người còn mang tội thì tùy thuộc vào tội nặng hay nhẹ mà phải xuống Luyện Ngục hay Hoả Ngục để đền bù tội lỗi mình đã làm khi còn sống và được gọi là

3. *Lược sử giáo xứ Nỗ Lực (1599-2009)*, Nxb. Tôn giáo, H. 2009.

4. Số liệu do ông Đinh Quang Toàn - Trưởng ban Hành giáo, giáo xứ Nỗ Lực cung cấp tháng 10 năm 2009.

5. Ngày 7/10/2009 Giáo xứ Nỗ Lực đã tổ chức kỉ niệm 410 năm “Đón nhận Tin mừng”, tức thời điểm năm 1599. Đây là thời điểm được linh mục Giuse Nguyễn Văn Đình - linh mục chính xứ (2004 - 2008) chọn làm năm chính thức đón nhận Tin Mừng của xứ đạo.

6. Đoàn Văn Thông. *Những bí ẩn sau cõi chết*, Nguồn sống xuất bản năm 1994.

7. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Kết quả điều tra xã hội học tôn giáo các năm 1995, 1998, 2001, 2003, 2005, 2007*. Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

các linh hồn. Với người giáo dân Nô Lự thì quan niệm về sự chết, về sự sống, về phần hồn, phần xác là những tín điều mà mọi giáo dân đều phải tin theo⁽⁸⁾. Trong niềm tin Công giáo, người giáo dân Nô Lự luôn hướng đến sự sống đời sau, mọi cố gắng ở hiện tại là nhằm mang lại những điều tốt đẹp cho đời sau của mỗi người. Người sống thờ kính những người đã khuất để bày tỏ lòng biết ơn của mình với họ vì những gì họ đã làm cho con cháu khi còn sống và cả những điều họ sẽ cầu bầu cùng Chúa cho con cháu sau khi chết. Kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trên nhiều xứ đạo cho thấy mục đích của việc thờ kính tổ tiên là để tỏ lòng biết ơn với tổ tiên chiếm 97,5%⁽⁹⁾.

Cơ sở của việc thực hiện tôn kính tổ tiên của người Công giáo Nô Lự xuất phát ngay trong giáo lý của họ. Trong “thập giới” (Mười điều răn của Thiên Chúa) thì sau ba điều răn dạy con người thờ phụng Thiên Chúa, điều răn thứ tư buộc giáo dân phải “thảo kính cha mẹ”⁽¹⁰⁾.

Trong chu kỳ một năm, người giáo dân Nô Lự thực hiện việc thờ kính tổ tiên vào các dịp như Tết Nguyên đán, lễ các đẳng, đám tang, giỗ chạp, cưới xin, v.v... với những hình thức đa dạng và phong phú.

Tôn kính tổ tiên của người Công giáo Nô Lự được thể hiện rõ ràng và đậm nhất qua các nghi thức tang ma và giỗ chạp. Điểm khác biệt giữa nghi thức tang ma của người Việt Công giáo Nô Lự với người Việt không Công giáo là khi có người Công giáo qua đời, chuông nhà thờ xứ rung báo tin; hình thức báo tin này gọi là chuông sáo (chuông tử). Khi nghe chuông sáo thì mọi người tin đồ ngừng việc đang làm và hướng về phía nhà thờ đọc *Kinh lạy Cha*, tỏ lòng tiếc thương người qua đời. Người Công giáo Nô Lự không có quan niệm chết vào giờ lành

hay dữ; không chọn ngày, giờ tốt đưa tang; không thiết hồn bạch, làm nhà tang; không có linh xa (kiệu hay xe) đưa rước linh hồn người qua đời⁽¹¹⁾. Tang lễ ở giáo xứ Nô Lự thể hiện vai trò cộng đồng của các hội đoàn với việc các hội đoàn thường tổ chức đoàn đọc kinh đến cầu nguyện cho gia đình có người quá cố vào tối hôm trước ngày đưa tang. Trước khi an táng, gia đình có tang đưa thi hài người quá cố đến nhà thờ cử hành nghi lễ an táng tại nhà thờ. Người quá cố được đưa vào nhà thờ trong tư thế mặt về phía bàn thờ Chúa với ý nghĩa ngắm nhìn Thiên Chúa. Sau đó, người qua cố được đưa ra Vườn Thánh⁽¹²⁾. Tại đó, linh mục hoặc thừa tác viên tiến hành các nghi thức tiễn biệt cuối cùng với người quá cố theo quy định của Giáo hội như nghi thức làm phép ngôi mộ mới, nghi thức từ biệt trước khi hạ quan tài xuống huyệt⁽¹³⁾.

Sau khi an táng người qua đời, gia đình người quá cố Nô Lự lập bàn thờ tôn kính. Bàn thờ tổ tiên của người Công giáo Nô Lự được lập theo nguyên tắc nhất định, đó là: bàn thờ tổ tiên không được đặt ngang bằng hay cao quá bàn thờ Chúa Giêsu. Khảo sát ngẫu nhiên 24 gia đình ở Nô Lự cho thấy 100% bàn thờ tổ tiên của các gia đình này giữ nguyên tắc trên⁽¹⁴⁾.

8. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, 1992, tr. 9.

9. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Kết quả điều tra xã hội học tôn giáo các năm 1995, 1998, 2001, 2003, 2005, 2007*. Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

10. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, 1992.

11. Lê Đức Hạnh. *Vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt đồng bằng Bắc Bộ (Nghiên cứu trường hợp làng đạo Tử Nê (Bắc Ninh))*. Bài hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3 tại Hà Nội, 2008.

12. Vườn Thánh là từ chỉ nghĩa địa dành riêng cho người theo đạo Công giáo.

13. *Bộ Giáo luật năm 1983*. Nguyệt san Trái tim Đức Mẹ xuất bản.

14. Tư liệu điền dã của tác giả tại Nô Lự từ 2008 - 2010.

Người Công giáo nói chung, người Công giáo Nỗ Lực nói riêng không có tục bốc mộ, thiêu xác hay cốt người qua đời. Người qua đời được “đào sâu chôn chặt”, không cải táng, mộ có thể được xây kiên cố. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy 100% giáo dân Nỗ Lực thực hiện không cải táng người quá cố⁽¹⁵⁾.

Hằng năm, đến ngày mất của người thân, gia đình người Công giáo Nỗ Lực thường có hai hình thức tưởng niệm chính: xin lễ bàn thờ hoặc xin lễ mộ. Vào ngày giỗ, người giáo dân Nỗ Lực xin lễ, đọc kinh, thăm mộ và tổ chức bữa cơm gia đình (cũng gọi là ăn cỗ)⁽¹⁶⁾. Vào ngày giỗ của người qua đời, gia đình cử người đại diện lên nhà thờ xin lễ. Kinh được sử dụng để cầu nguyện cho linh hồn người qua đời phải là *Kinh cầu cho các linh hồn*. Ở xứ đạo Nỗ Lực trước đây, những người không có con trai để lo việc cúng giỗ cầu nguyện hằng năm, trước khi qua đời, thường nghĩ đến chuyện “cúng hậu” vào nhà thờ⁽¹⁷⁾.

Ngoài những ngày giỗ, niên lịch Công giáo còn dành riêng ngày mồng 2 tháng 11 để cầu nguyện cho ông bà cha mẹ⁽¹⁸⁾, đó là ngày lễ các đấng hay còn gọi là lễ cầu hồn. Tháng 11 dương lịch hằng năm được gọi là tháng Cầu hồn. Vào dịp này, giáo dân Nỗ Lực thường lo tu sửa lại Vườn Thánh, tu sửa mộ chí thân nhân, linh mục, tu sĩ. Buổi chiều ngày 2 tháng 11, linh mục chính xứ cử hành một thánh lễ trong nhà thờ để cầu nguyện cho các linh hồn. Ngoài ra, vào các dịp cuối năm, giáo dân Nỗ Lực thường ra Vườn Thánh tảo mộ, tưởng nhớ người qua đời, sau đó mọi người cùng về nhà ông trưởng họ cầu kinh cho tổ tiên và cùng nhau ăn bữa cơm cuối năm⁽¹⁹⁾. Giống như nhiều xứ đạo khác, vào ngày Mồng 2 Tết Nguyên đán, tại nhà thờ xứ Nỗ Lực, linh mục chính xứ thường ban Thánh lễ cầu cho các linh

hồn⁽²⁰⁾. Ngoài ra, việc tôn kính tổ tiên của giáo dân Nỗ Lực còn được thực hiện vào các dịp khác trong năm như cưới xin, hay khi gia đình có việc quan trọng...

Bảng 1: Tỷ lệ thực hiện tôn kính tổ tiên của giáo dân Nỗ Lực ở các thời điểm

THỜI ĐIỂM	CÓ (%)	KHÔNG (%)
Tết Âm lịch	92.7	7.3
Đám tang	97.4	2.6
Đám cưới	92.8	7.2
Lúc gia đình có việc vui, trọng đại,...	41.5	58.5
Vào ngày lễ các đấng (lễ cầu hồn)	72.5	7.5
Các giờ cầu nguyện...	48	52
Các thánh lễ,...	76.2	33.8

Nguồn: *Kết quả điều tra điều tra xã hội học tại Nỗ Lực tháng 12 năm 2009.*

Qua bảng kết quả điều tra trên cho thấy giáo dân Nỗ Lực có ý thức sâu sắc về việc tôn kính ông bà tổ tiên. Việc tôn kính ông bà tổ tiên được giáo dân Nỗ Lực thực hiện mỗi khi có những việc trọng đại trong gia đình hay cộng đồng (các giờ cầu nguyện, các thánh lễ)... Ý thức về cội nguồn, về ơn nghĩa sinh thành là động lực và là lời răn dạy sâu

15. Kết quả điều tra xã hội học tôn giáo tại Nỗ Lực tháng 12 năm 2009.

16. Tư liệu điền dã tại Nỗ Lực từ 2008 - 2010.

17. Cúng hậu có thể dưới nhiều hình thức như cúng tiền vàng, hoặc cúng ruộng đất cho nhà xứ. Nhà xứ hàng năm canh tác ruộng đất, lấy hoa lợi để xin lễ cho người cúng đã qua đời. Tùy theo số tài sản cúng hậu mà người cúng qua đời được thực hiện nghi lễ “chồng mộ” hay “lễ bàn thờ”.

18. Lê Trung Vũ, Nguyễn Hồng Dương. *Lịch lễ hội*, Nxb. VH-TT, H. 1997.

19. Tại giáo họ Nỗ Lực tùy theo mỗi dòng họ định ngày đi thăm mộ tổ tiên. Ví dụ họ Nguyễn, họ Đỗ tổ chức thăm mộ vào ngày 25 tháng Chạp hàng năm. Một số họ khác lại tổ chức vào ngày 13 tháng Chạp, v.v...

20. Từ rất lâu đời, ngày 2 tết nguyên đán là ngày Giáo hội Công giáo Việt Nam chọn là ngày kính nhớ ông bà tổ tiên với một thánh lễ. Tùy theo từng giáo xứ, họ đạo mà tổ chức thánh lễ cho ngày kính nhớ ông bà tổ tiên.

sắc cho những thành viên mới bước vào đời sống hôn nhân.

“Ở đây, khi ăn hỏi cũng như khi đón dâu, ở nhà gái và nhà trai đều làm lễ Ông bà để tưởng nhớ công giáo dục. Cha xứ và Ban hành giáo cũng nhắc nhở để con cháu phải hiếu thảo, phải tôn trọng với cha mẹ và người già. Mỗi năm phải đi thăm mộ Ông bà một lần vào tháng 11 đấy, tháng ý phải cầu nguyện cho Ông bà để Ông bà phù hộ cho con cái. Đến Tết Âm lịch thì phải dự lễ đầy đủ để cầu nguyện cho các cụ nữa. Nếu không là lỗi đạo đấy.” (PVS, nam giới, Ban hành giáo, 58 tuổi).

2.2. Nếp sống đạo thể hiện qua việc cầu nguyện hàng ngày tại gia đình

Trong sống đạo của người giáo dân Công giáo Nỗ Lực thì cầu nguyện trong gia đình đã trở thành nền nếp. Gia đình chính là nơi đầu tiên để người Công giáo Nỗ Lực, dù là trẻ nhỏ hay người lớn mới gia nhập cộng đoàn Thiên Chúa, học cầu nguyện. Có 3 thời điểm để cầu nguyện hằng ngày trong gia đình, đó là giờ kinh tối, giờ kinh sáng, trước và sau các bữa ăn. Trong đời sống gia đình thì có thể cầu nguyện chung và cầu nguyện riêng.

Cầu nguyện chung của gia đình là hình thức mọi người cùng ngồi với nhau để cùng cầu kinh, hoặc lặng thinh suy ngẫm, tự xét mình... Trong mỗi gia đình Công giáo ở Nỗ Lực, khi các thành viên cùng cầu nguyện chung với nhau thì họ cùng cảm nhận được sự hiện diện sống động của Chúa Giêsu. Người Công giáo Nỗ Lực cho rằng: những giờ kinh chung trong gia đình giáo dân chính là để mọi người thánh hóa sinh hoạt hằng ngày, là dịp mỗi người chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, những thành công, thất bại trong ngày. Qua đó, mọi người cùng cầu nguyện để xin Chúa đón nhận, thanh tẩy, nâng đỡ và chúc lành cho mỗi người tín đồ. Đây cũng là dịp để mỗi người trong gia đình

được hiệp thông với nhau, đồng thời là dịp để mọi người cầu nguyện, xin lỗi, tha thứ và giúp đỡ nhau ngày một hoàn thiện hơn. Mặt khác, những giờ kinh chung ở gia đình giáo dân Nỗ Lực chính là dịp để cha mẹ làm gương và dạy dỗ cho con cái về đức tin, về nhân cách... của người Công giáo. Để cho việc cầu nguyện được trang nghiêm và ấm cúng, để việc cầu nguyện thực sự mang ý nghĩa là sự gặp gỡ và đối thoại với Thiên Chúa, Giáo hội Công giáo buộc mỗi gia đình giáo dân phải có bàn thờ Chúa trong nhà. Bàn thờ Chúa thường được trình bày đơn giản với một Thánh giá, tượng Chúa hoặc tượng/ảnh Đức Mẹ Maria, và một cuốn Kinh Thánh. Bàn thờ Chúa trong gia đình người giáo dân là nơi trang trọng nên luôn được giữ gìn sạch sẽ.

“Gia đình tôi ngày nào cũng cầu nguyện với nhau vào buổi tối, lúc đó mọi người chia sẻ với nhau công việc hàng ngày, những khúc mắc trong cuộc sống, những chuyện buồn vui của con cái, của bố mẹ. Vợ tôi thì giữ giờ kinh chung kĩ lắm, tôi có khi còn không đều được nhưng bà ấy nhắc nhở nên cả nhà phải theo. Con cháu nó thấy mẹ nó đều đều như thế nên nó cũng phải noi theo” (PVS, nam 58 tuổi, doanh nhân).

Ở Nỗ Lực, bên cạnh việc cầu nguyện chung, mỗi gia đình còn có cách cầu nguyện riêng. Vào mỗi sáng vừa thức dậy, cá nhân mỗi người thường cầu nguyện bằng những lời cầu nguyện được dâng lên Thiên Chúa như “Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa”.

Ngoài việc cầu kinh trong gia đình thì một nếp đạo mà mỗi người không Công giáo đều thấy khi có dịp dùng cơm chung với người Công giáo là việc cầu nguyện và làm dấu thánh giá trước và sau tất cả các bữa ăn. Lời nguyện và dấu thánh giá, theo họ, chính là lời cảm tạ Thiên Chúa đã cho

người tín hữu có cơm ăn, nước uống hằng ngày. Những lời kinh trong các gia đình vào buổi sáng, tối thường là những lời cảm tạ Thiên Chúa, những lời cầu nguyện cho ông bà, cha mẹ sống mạnh khỏe, cầu cho mọi người sống yêu thương nhau. Kết quả điều tra định lượng cho thấy người giáo dân Nô Lự dâng lời kinh vào những thời điểm sáng sớm, trước khi đi ngủ, trước và sau bữa ăn chiếm tỉ lệ cao nhất, cụ thể lúc sáng sớm, ngay khi thức dậy chiếm 73,2%, trước khi đi ngủ là 73,5%. Việc cầu nguyện và làm dấu thánh trước tất cả các bữa ăn chiếm 96,9%.

Bảng 2: Tỉ lệ cầu nguyện ở gia đình vào các thời điểm

THỜI ĐIỂM	CÓ (%)	KHÔNG (%)
Vào buổi sáng sớm	73,2	26,8
Vào buổi trưa	15,3	84,7
Vào buổi chiều tối	29,3	70,7
Trước khi đi ngủ	73,5	26,5
Cầu nguyện và làm dấu thánh trước và sau tất cả các bữa ăn	96,9	3,1
Không kể thời gian nào trong ngày miễn là có việc quan trọng	39	61

Nguồn: Kết quả điều tra định lượng tại Nô Lự tháng 12 năm 2009.

3. Thay lời kết

Mặc dù, nếp sống đạo gia đình không mang tính sôi động như sống đạo cộng đoàn, điều mà nhiều người dễ nhận thấy, nhưng sống đạo trong gia đình Công giáo lại đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và duy trì đức tin tôn giáo ở giáo xứ Nô Lự.

Trong nếp sống đạo của mỗi gia đình thì vấn đề tôn kính tổ tiên là vấn đề được nhiều người quan tâm. Vấn đề này có tính lịch sử của nó nhưng ở mỗi xứ, họ đạo đều có những đặc điểm riêng biệt. Ở Nô Lự, vấn đề tôn kính tổ tiên đã trở thành một nếp đạo với những sinh hoạt đậm nét thể hiện qua các dịp báo hiếu của người Công giáo với tổ tiên vào dịp gia đình có tang ma, giỗ chạp, đám cưới hay tháng 11, hoặc dịp Tết Nguyên đán.

Trong các sinh hoạt mang tính “riêng tư” trong gia đình như cầu nguyện hàng ngày vào buổi sáng, tối vai trò của cha mẹ trong việc giữ đức tin và giáo dục con cái rất quan trọng, những sinh hoạt đó đi vào nên nếp tạo nên một không khí sống đạo trong mỗi gia đình Công giáo.

Trong mỗi gia đình người Công giáo Nô Lự, vai trò của người cha, người mẹ trong giáo dục đức tin, giáo dục trí lực, giáo dục thể lực ngày càng được khẳng định đã góp phần tạo cho mỗi gia đình giáo dân thực sự trở thành một “Hội thánh tại gia”, một “Nơi truyền tin sự sống” mà Giáo hội Công giáo đã và đang đặt trọng tâm vào vấn đề này. Các buổi cầu nguyện sáng, tối thường được các gia đình duy trì một cách nên nếp nhằm giữ đạo cho con cái. Trong các gia đình Công giáo, nhìn chung người ta dễ nhận thấy một không khí hoà thuận, gắn kết với nhau qua các bữa ăn, qua từng buổi cầu nguyện hằng ngày./.